

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
MÃM NON TÂY ÚC**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023
ỦY BAN NHÂN DÂN
MN Tây Úc**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Lý	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phạm Thị Thu Huyền	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Hoài Sương	Trợ lý Hiệu trưởng	Thư ký hội đồng	
4	Tô Thị Bích Phương	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
5	Trần Thị Bé Hào	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
6	Trần Mai Thy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
7	Lê Thanh Kiều	Nhân viên Y tế	Ủy viên Hội đồng	
8	Văn Thị Mỹ Duyên	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
9	Lê Thị Thùy Trang	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH	
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC	
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI	
Mở đầu	

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ	
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG				
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		x		
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác		x		-
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường		x		
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng		x		
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo		x	x	x
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản		x		
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên		x		-
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục		x		-
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		x		-
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học		x		-
Kết luận về Tiêu chuẩn 1				
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		x		
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên		x		
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên		x		
Kết luận về Tiêu chuẩn 2				
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC				
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn		x		
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập		x		
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị		x		
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn		x	x	
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi		x		
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước		x	x	-
Kết luận về Tiêu chuẩn 3				
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI				
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ		x		
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường		x		
Kết luận về Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ				
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non		X		
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ		X		
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe		X		
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục		X	X	X
Kết luận về Tiêu chuẩn 5				

Kết quả: Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Mầm non Tây Úc

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận 3

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	
Huyện/quận /thị xã / thành phố	
Xã / phường/thị trấn	
Đạt chuẩn quốc gia	
Đạt chuẩn KĐCLGD	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2018
Công lập	
Tư thục	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Lý
Điện thoại	0963909904
Fax	
Website	https://mamnontayuc.edu.vn
Số điểm trường	1
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số nhóm, số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 19 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	01	01	02	02
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	03	03	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	04	04	02	04	04

Số nhóm, số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	02	03	02	02	02
Cộng	11	11	07	10	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	11	11	07	10	10
01	Phòng kiên cố	11	11	07	10	10
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng phục vụ học tập	11	11	07	10	10
01	Phòng kiên cố	11	11	07	10	10
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Khối phòng hành chính quản trị	04	06	06	06	06
01	Phòng kiên cố	04	06	06	06	06
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	01	01	01

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	08	08	08	09	09
Cộng		34	36	29	36	36

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 7 năm 2023

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	00	01	
Giáo viên	21	20	Kinh	00	07	14	Đang học ĐH 3GV
Nhân viên	14	10	Kinh	00	14	00	
Cộng	37	32	-	00	21	16	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	26	23	17	20	20
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo	30/6=8	16/2=8	15/3=8	23/4=9	23/4=9

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
	viên (đối với nhóm trẻ)					
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	121/20=6	156/21=8	94/14=7	157/16=1 0	157/16=1 0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
	(nếu có)					
7	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

a) Số liệu chung

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	151	172	109	180	180	
	Nữ	70	87	48	80	80	
	Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	83	25	15	82	82	
5	Học 2 buổi/ngà y	00	00	00	00	00	

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
6	Bán trú	151	172	109	180	180	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	14	16	16	18	18	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	15	16	15	12	12	
9	Nhóm trẻ	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 19 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	30	16	15	23	23	

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	56	61	35	67	67	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	48	72	36	61	61	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	17	23	23	29	29	

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Tây Úc được Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp phép hoạt động theo quyết

định số 957/QĐ-GDDT ngày 26 tháng 12 năm 2016 tọa lạc tại địa chỉ: 260 Đường Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích là 1027.2 m². Điểm trường thuận lợi cho việc phụ huynh đưa đón trẻ; trường có 14 phòng gồm 10 phòng học và 04 phòng chức năng, có hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường.

Qua 05 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trường Mầm non Tây Úc luôn nhận được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân Quận 3; Ủy ban nhân dân phường Võ Thị Sáu và các cơ quan đoàn thể địa phương. Đặc biệt, trường luôn nhận được sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, cùng với sự hỗ trợ, kết hợp chặt chẽ của phụ huynh nhà trường.

Đội ngũ đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên đầy đủ theo quy định Điều lệ trường mầm non; có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm và hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Trình độ chuyên môn của giáo viên đạt chuẩn 10% (02/22), trên chuẩn 80% (16/22), trong đó chưa đạt chuẩn 02/22 đạt tỉ lệ 10% (đang trong quá trình học liên thông, dự kiến hoàn thành vào tháng 12 năm 2024). Hằng năm, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại trung bình. Tuy nhiên, còn một số giáo viên tuổi nghề còn trẻ nên khi thực hiện Chương trình giáo dục mầm non chưa có nhiều sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Kiểm định chất lượng của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, trường Mầm non Tây Úc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường để xác định rõ những tiêu chí đạt được, không đạt được trong từng tiêu chuẩn theo yêu cầu đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trên cơ sở đó, nhà trường xác định những điểm mạnh, điểm yếu để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế và đẩy mạnh hơn nữa những kết quả đã đạt được với mong muốn chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường phát triển một cách ổn định, vững chắc hơn.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của lãnh đạo và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và quy củ hơn. Công tác tự đánh giá sẽ thể

hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

2. Mục đích tự đánh giá

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, Trường Mầm non Tây Úc đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Mục đích của việc tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn và xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua kết quả tự đánh giá, nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường, từ đó có biện pháp khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của đội ngũ quản lý và đội ngũ giáo viên, nhân viên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn; công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục; mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- Thực hiện theo Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, nhà trường tiến hành thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

- Thành lập hội đồng tự đánh giá: tháng 4 năm 2023.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: tháng 4 năm 2023.
- Thu thập, xử lý và phân tích thông tin, minh chứng: tháng 6 năm 2023.

- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: tháng 8 năm 2023.
- Viết báo cáo tự đánh giá: tháng 8 năm 2023.
- Công bố báo cáo tự đánh giá: tháng 09 năm 2023.
- Đăng ký đánh giá ngoài: tháng 12 năm 2023

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Điều lệ trường mầm non, quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ thống tổ chức nhà trường gồm: Hội đồng trường; Hội đồng thi đua khen thưởng, các hội đồng khác và làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, tổ chức chăm sóc giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Nhà trường luôn quan tâm chăm lo đời sống đội ngũ; khen thưởng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ đạt thành tích.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào*

ạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tây Úc có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường như: phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021 - 2025 [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 phê duyệt [H1-1.1-01], [H1-1.1-02].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin trường và công khai trên trang website: <http://wass.edu.vn> [H1-1.1-03].

Mức 2:

Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đã đưa ra một số giải pháp cụ thể, có định kỳ sơ kết đánh giá và tổng kết cuối năm học, sau đó điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tế hằng năm của địa phương.

Mức 3:

Hằng năm, định kỳ các thành viên trong hội đồng trường và giáo viên, nhân viên tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường nhằm mục đích đưa ra các biện pháp phối hợp tổ chức đạt hiệu quả cao hơn. Tuy nhiên, cha mẹ trẻ chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược hoạt động và phát triển của đơn vị theo sự chỉ đạo của ngành, chính quyền địa phương và điều kiện thực tế của đơn vị trên phương châm phát huy thế mạnh uy tín chất lượng là hàng đầu. Được các cơ quan quản lý và địa phương đánh giá cao về chất lượng hoạt động của đơn vị.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược công khai còn chậm do quá trình đăng tải lên các trang mạng chưa đúng tiến độ. Nhiều phụ huynh chưa vào website của trường để xem thông tin, từ đó dẫn đến việc phụ huynh cập nhật chậm hoặc chưa cập nhật những thông tin phương hướng chiến lược hoạt động của nhà trường để đưa ra các ý kiến đóng góp tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường thực hiện xây dựng phương hướng chiến lược phát triển cụ thể cho từng năm học. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ đăng tải các nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển lên website nhà trường; tuyên truyền, nhắc nhở phụ huynh thường xuyên truy cập, cập nhật các thông tin của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ, rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Mức 1:

- a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2023 - 2027 đã được thành lập gồm 09 thành viên, hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng trường. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu công việc thực tiễn, vào đầu

mỗi năm học, chủ tịch hội đồng trường ủy quyền ra quyết định thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-01].

b) Hội đồng trường và các Hội đồng khác thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực trong nhà trường đảm bảo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.2-02].

c) Hội đồng trường và các Hội đồng khác được tổ chức họp định kỳ, thực hiện rà soát, đánh giá sơ kết, tổng kết hàng năm để đánh giá các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Hội đồng trường định kỳ họp 01 lần/tháng. Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện nhận xét, đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng vào cuối mỗi học kỳ và cuối năm học. Các thành viên trong Hội đồng tích cực đề xuất ý kiến, thẳng thắn góp ý trong các buổi họp để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội đồng. Hằng năm, các hội đồng có kế hoạch hoạt động, phân công chức năng nhiệm vụ cho các thành viên. Kiểm tra đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm sau thời gian hoạt động [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

Mức 2:

Hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, các thành viên trong Hội đồng thi đua khen thưởng chưa mạnh dạn góp ý, đề xuất các nội dung nhằm nâng cao chất lượng thi đua trong tập thể.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Mỗi tháng, mỗi tuần có họp riêng Ban giám hiệu để tự rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm các hoạt động và có chính sách khen thưởng động viên/khích lệ cán bộ giáo viên nhân viên theo đề xuất của Hội đồng trường thông qua kỳ lương hằng tháng.

3. Điểm yếu

Các thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng chưa mạnh dạn góp ý, đề xuất các nội dung nhằm nâng cao chất lượng thi đua trong tập thể

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, chủ tịch hội đồng trường tiếp tục duy

trì hoạt động của các hội đồng, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định. Bên cạnh đó, xem xét thành viên chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ và cân nhắc đề xuất thay thế, hiệu trưởng chỉ đạo hội đồng thi đua khen thưởng thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, các phong trào thi đua của nhà trường. Động viên, khuyến khích các thành viên trong hội đồng tham khảo tài liệu, văn bản, thông tư, nghị định để phát huy hết năng lực của mình, mạnh dạn đề xuất những nội dung, phương án hoạt động tối ưu nhất trong các cuộc họp nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường thành lập Công đoàn vào tháng 12/2023, hoạt động tích cực với 28 công đoàn viên.*

b) Các đoàn thể trong nhà trường tích cực hoạt động theo đúng Điều lệ Công đoàn trong quá trình chờ quyết định thành lập [H1-1.3-01].

c) Giai đoạn 2023 - 2028, các hoạt động của công đoàn sẽ được rà soát đánh giá chặt chẽ nhằm nhận định những mặt đã làm được và chưa làm được để rút kinh nghiệm cho hoạt động cho những năm sau [H1-1.3-01].

Mức 2:

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường chưa có đảng viên, chưa có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam

b) Các tổ chức, đoàn thể khác chưa hoạt động tốt để có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

1. Nhà trường chưa đủ điều kiện để thành lập Chi bộ độc lập tại trường [H1-1.3-01]

b) Các đoàn thể tổ chức khác dù đang trong quá trình thành lập nhưng đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của nhà trường như: quyên góp gây quỹ xây đường, xây trường cho trẻ em tại xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Song song đó, nhà trường vẫn cùng hệ thống tiếp tục đồng hành trong dự án xây trường, xây đường cho trẻ em ở các xã, huyện thuộc tỉnh Yên Bái trong năm học 2023 - 2024 [H1-1.3-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đang đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đoàn thể. Phát huy tốt vai trò của đoàn thể trong hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đủ điều kiện để thành lập chi bộ độc lập và một số đoàn thể, tổ chức khác

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò của khối công đoàn trong trường học. Tăng cường vận động giáo viên tham gia nhiều hơn vào các hoạt động cộng đồng, định hướng phát triển cho đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường. Đồng thời, tham mưu các cấp để thành lập các chi bộ, đoàn thể, tổ chức theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tây Úc có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng [H1-1.4-01] phụ trách chăm sóc, giáo dục theo Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non.

b) Trường Mầm non Tây Úc có cơ cấu tổ chức theo quy định gồm 03 tổ chuyên môn: 01 tổ nhà trẻ (02 giáo viên); 01 tổ mẫu giáo 3 - 5 tuổi (18 giáo viên); 01 tổ văn phòng gồm văn thư, nhân viên y tế, bảo vệ, phục vụ (13 thành viên) [H1-1.4-01]. Mỗi tổ chuyên môn được phân công 01 tổ trưởng phụ trách theo quyết định phân công của hiệu trưởng [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn có nhiệm vụ thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hằng tháng, tổ chuyên môn họp định kỳ 02 lần/tháng: bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ [H1-1.4-02];

[H1-1.4-03]. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên; các thành viên của tổ chuyên môn và tổ văn phòng tham gia đánh giá, xếp loại hằng năm. Tổ văn phòng họp định kỳ 01 lần/tháng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Tuy nhiên, nội dung sinh hoạt của các tổ chuyên môn chưa đa dạng, phong phú.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đều có đề xuất và thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, cụ thể tổ nhà trẻ tổ chức chuyên đề: “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; tổ mẫu giáo tổ chức chuyên đề “Đổi mới hình thức tổ chức bữa ăn xế cho trẻ Mẫu giáo” [H1-1.7-01].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng định kỳ rà soát, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng, bổ sung kế hoạch. Các thành viên trong tổ thực hiện tốt các nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Tuy nhiên còn một số thành viên là giáo viên mới chưa mạnh dạn đề xuất các biện pháp, giải pháp để đóng góp vào kế hoạch chung của tổ [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường, góp phần giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.4-02]; [H1-1.4-04].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các kế hoạch của trường như: tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên đề, dự giờ hoạt động giáo dục, chăm sóc nhóm lớp, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non gồm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn theo quy định. Các tổ duy trì sinh hoạt chuyên môn, xây dựng kế hoạch sinh hoạt phù hợp với tình hình, đặc điểm chung của tổ, của trường. Các thành viên đều nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Còn một số thành viên là giáo viên mới chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các buổi họp tổ. Do chủ quan nên đôi khi các buổi họp của tổ chuyên môn chưa thực hiện xuyên suốt, nội dung họp sinh

hoạt của các tổ chuyên môn còn chưa phong phú, đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì cơ cấu tổ chức theo quy định, có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực cho tổ trưởng và giáo viên; đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể xã hội tạo thành một khối đoàn kết, thống nhất để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ và đưa trường Mầm non Tây Úc ngày càng phát triển. Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên tại từng tổ chuyên môn. Hướng dẫn tổ trưởng các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch của tổ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; có kế hoạch dự giờ, kiểm tra, bồi dưỡng cụ thể từng nhân viên trong tổ. Tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện chuyên đề cấp tổ, tạo điều kiện cho các thành viên trong tổ học tập, chia sẻ kinh nghiệm. Hằng tháng, phó hiệu trưởng thường xuyên dự giờ, kiểm tra việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên tổ chuyên môn, từ đó có ý kiến đóng góp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá, trường có 01 nhóm nhà trẻ và 09 lớp mẫu giáo được phân chia

theo đúng độ tuổi: 03 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi theo quy định tại Khoản 1, Điều 13 của Điều lệ trường mầm non ban hành tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.5-01].

b) 100% nhóm, lớp được tổ chức học bán trú tại trường, được sinh hoạt theo thời gian biểu quy định.

c) Trường không có trẻ khuyết tật tham gia học tại trường.

Mức 2:

Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 01 nhóm nhà trẻ và 09 lớp mẫu giáo với 184 trẻ, được phân chia theo đúng độ tuổi và không quá 20 trẻ/lớp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục tốt hơn. [H1-1.5-01].

Mức 3:

Nhà trường có 01 nhóm nhà trẻ và 09 lớp mẫu giáo, 100% trẻ học bán trú tại trường [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo việc phân chia trẻ vào các nhóm, lớp đúng độ tuổi. Đảm bảo 100% trẻ học bán trú tại trường. Trường không có học sinh khuyết tật học hòa nhập nên thuận lợi cho giáo viên trong quá trình giảng dạy, học sinh tiếp thu bài học tốt hơn.

3. Điểm yếu

Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 01 nhóm nhà trẻ và 09 lớp mẫu giáo với 184 trẻ, được phân chia theo đúng độ tuổi. Tuy nhiên sĩ số học sinh ở mỗi lớp ít, tối đa 20 học sinh/lớp, chưa đạt 50% so với số trẻ tối đa theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức tốt việc phân chia các lớp học theo đúng độ tuổi. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đẩy mạnh truyền thông nhằm tăng sĩ số lớp học theo quy định Điều lệ trường mầm non và phù hợp với cơ chế hoạt động trường mầm non, đảm bảo chất lượng giáo dục phát triển.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tây Úc có đầy đủ hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 25 Điều lệ trường mầm non ban hành tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGD&ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: Hồ sơ quản lý trẻ [H1-1.5-01]; Hồ sơ quản lý nhân sự [H1-1.4-01]; Hồ sơ quản lý chuyên môn [H1-1.4-02]; Hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài chính [H1-1.6-01]. Các hồ sơ luôn đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, đảm bảo tính kế thừa, tính thống nhất.

b) Công tác thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản được thực hiện đầy đủ theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

c) Vào mỗi năm học, nhà trường có kế hoạch kiểm tra định kỳ để bảo quản, sử dụng, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp về cơ sở vật chất nhằm đáp ứng tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường; đồng thời đưa ra các định mức về phạm vi sử dụng tài chính phù hợp, không lãng phí [H1-1.6-01].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính như: phần mềm quản lý khẩu phần dinh dưỡng, phần mềm kế hoạch giảng dạy Edubot, camera quan sát toàn trường. Ngoài ra nhà trường cũng thực hiện các ứng dụng lưu trữ hồ sơ trực tuyến như: lưu trữ dữ liệu dạy học, dữ liệu tài sản nhà trường, dữ liệu nhân viên, các nội dung báo cáo [H1-1.6-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra hằng năm [H1-1.8-02].

Mức 3:

Trong năm qua, nhà trường có xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa định kỳ. Nhưng chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế của địa phương [H1-1.6-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Quy chế chi tiêu nội bộ được thực hiện theo điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Ban giám hiệu nhà trường luôn nhận thức đúng đắn về mục tiêu, ý nghĩa của các cuộc vận động và các phong trào thi đua cũng như nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế của địa phương; chưa sử dụng phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp vào việc quản lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với chủ trường xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn cụ thể về việc tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu công tác [H1-1.7-01]; học tập bồi dưỡng thường xuyên [H1-1.7-02], nâng cao kỹ năng giảng dạy xử lý tình huống. Đồng thời có kế hoạch ngắn hạn, dài hạn cho đội ngũ tham gia học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được nguồn cán bộ trong diện quy hoạch.

b) Đầu năm học, hiệu trưởng phân công, sử dụng đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo trình độ chuyên môn, năng lực từng cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả công việc trong các hoạt động được quy định tại Chương V Điều 26, 27, 28 Điều lệ trường mầm non (ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H1-1.4-01].

c) Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, các chính sách theo quy định như: chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tham quan học tập, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ.. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch khen thưởng đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và được quan tâm chăm lo trong các ngày lễ tết, tham quan hè.

Mức 2:

Nhà trường luôn chú trọng phát huy năng lực của đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, thông qua việc kiểm tra quy

chế chuyên môn, dự giờ đột xuất và báo trước. Tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn đạt hoặc trên chuẩn trình độ theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số giáo viên trẻ mới ra trường tổ chức các hoạt động cho trẻ còn hạn chế, chưa sáng tạo.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ đội ngũ quản lý, giáo viên và nhân viên, thực hiện các biện pháp để phát huy được năng lực của đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Đội ngũ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên kinh nghiệm trẻ mới ra trường, nên chưa phát huy được hết khả năng, năng lực của bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và nhân viên; tăng cường dự giờ, bồi dưỡng góp ý xây dựng khi giáo viên tổ chức các hoạt động nhằm khơi gợi tính sáng tạo của giáo viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm

non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGD&ĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01]. Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục các khối lớp phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương theo từng lứa tuổi nhằm cao chất lượng chăm sóc nuôi dạy trẻ.

b) Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường, đội ngũ quản lý chỉ đạo 100% giáo viên các nhóm, lớp thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục trên phần mềm Edubot. Tổ chức các hoạt động trong ngày đảm bảo các mục tiêu, nội dung của Chương trình giáo dục mầm non nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường và lớp học được phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục cùng các tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ để giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, còn một số lớp lập kế hoạch giáo dục còn chậm trễ gây khó khăn cho ban giám hiệu và tổ khối chuyên môn xét duyệt, kiểm tra.

Mức 2:

Hàng năm, hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch năm học, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại các nhóm, lớp, bộ phận. Trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 kiểm tra đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ hàng năm đạt hiệu quả [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ quản lý thường xuyên kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh các kế hoạch hoạt động giáo dục của giáo viên, tổ chuyên môn kịp thời và mang lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế của trường, của lớp. Thực hiện các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin vào soạn bài dạy giúp tiết kiệm thời gian cho đội ngũ. Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm nên việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với lớp mình phụ trách còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác tự kiểm tra các bộ phận, phát huy vai trò của Ban Kiểm tra nội bộ trường học. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt quy chế Kiểm tra nội bộ ở cơ sở, đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch chăm sóc giáo dục theo chỉ đạo của Phòng giáo dục và Đào tạo Quận 3. Đồng thời, thực hiện tuyển dụng ổn định nhân sự, duy trì và phát huy tốt các hoạt động của nhà trường. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng gắn với hiệu quả tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục. Tăng cường đôn đốc các kế hoạch kiểm tra ngắn hạn, dài hạn và kiểm tra chéo, phát huy chất lượng của Tổ chuyên môn cũng như Ban kiểm tra nội bộ trường khi Ban giám hiệu có cuộc họp đột xuất. Phân công phó hiệu trưởng đề ra biện pháp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục; hướng dẫn các giáo viên mới trong việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp, đạt hiệu quả cao nhất.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều có xây dựng quy chế dân chủ theo tình hình thực tế của đơn vị và căn cứ theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Đội

ngũ quản lý, giáo viên nhân viên nhà trường thực hiện chế độ sinh hoạt hội họp theo đúng định kỳ, như: họp tập thể nhà trường, họp tổ chuyên môn, họp triển khai chuyên đề, triển khai kế hoạch của nhà trường, từ đó tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.

b) Nhà trường có hộp thư email, hộp thư góp ý để ghi nhận những phản hồi từ phía phụ huynh, giáo viên nhân viên trong trường. Nhà trường luôn kịp thời lắng nghe, phản hồi và giải quyết những thắc mắc của các cá nhân, tập thể trong trường tạo niềm tin và động lực để nhân sự hăng say làm việc hiệu quả trên nguyên tắc “Cùng xây dựng cùng phát triển cùng đồng hành” và công tâm trong đấu tranh phê bình và tự phê bình trong các cuộc họp tập trung của nhà trường. Các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ có sự phối hợp thống nhất trong sinh hoạt, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường.

c) Hằng năm, nhà trường báo cáo kịp thời, đầy đủ về thực hiện quy chế dân chủ theo hướng dẫn và công khai trong các cuộc họp triển khai nhiệm vụ năm học mới và lấy ý kiến đóng góp để cải tiến việc quản lý các hoạt động giáo dục góp phần giúp đơn vị đạt được nhiều kết quả trong chuyên môn và trong các phong trào thi đua của ngành.

Mức 2:

Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ. Tuy nhiên, những năm qua nhà trường chưa có công đoàn cơ sở giám sát các hoạt động, chưa công khai việc thực hiện giám sát quy chế tại đơn vị.

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ tại nhà trường được triển khai thảo luận và lấy ý kiến đóng góp của đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong những năm qua, nhà trường không để xảy ra việc khiếu nại, tố cáo, không có đơn thư khiếu kiện.

3. Điểm yếu

Công tác phát huy dân chủ trong đội ngũ giáo viên, nhân viên đôi lúc còn chưa hiệu quả do các cá nhân chưa mạnh dạn, ít đóng góp ý kiến khi nhà trường xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục phát huy sức mạnh liên kết của các bộ phận, cá nhân trong toàn trường, các buổi họp sinh hoạt thực hiện đều và định kỳ, động viên, khuyến khích, quan tâm kịp thời nhằm kịp thời hỗ trợ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ, phát huy công tác phê bình và tự phê bình trong nhà trường, giúp nhà trường hoạt động hiệu quả,

vững mạnh. Thực hiện tốt công tác dân chủ công khai.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Công an Phường Võ Thị Sáu trong việc xây dựng kế hoạch và phương án đảm bảo an ninh trật tự trong trường học; tổ chức triển khai đến đội ngũ các phương án đảm bảo an toàn trường học. Định kỳ báo cáo đánh giá về công tác đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường. Để thực hiện tốt công tác đảm bảo sức khỏe cho trẻ và đội ngũ

trong trường học, đội ngũ quản lý đã xây dựng phương án vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống cháy, nổ theo đúng quy định [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-04]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-05]; kế hoạch hoạt động y tế học đường để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu của trẻ [H1-1.10-06]. Có tổ chức bếp ăn cho trẻ và tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-01].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt trước cổng trường, có đường dây nóng qua số điện thoại của nhân viên tư vấn tuyển sinh, chăm sóc khách hàng và có lịch tiếp dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, cha mẹ trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên; nhà trường có xây dựng kế hoạch, phương án an toàn trường học phối hợp với công an địa phương trong việc giữ gìn trật tự an ninh trong nhà trường; phối hợp với công an quận 3 tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tại trường [H1-1.10-03].

c) Nhà trường luôn quán triệt tư tưởng, tác phong đến đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học, nhất là Điều lệ trường mầm non, Quyết định số 16/BGD&ĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 quy định về đạo đức nhà giáo và các công văn chỉ đạo của các cấp về bạo lực học đường; đảm bảo an ninh trật tự, thông qua các nội quy, quy chế. đội ngũ quản lý thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường [H1-1.10-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức các buổi tập huấn, phổ biến hướng dẫn cho tất cả đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên các kiến thức và phương án phòng chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống cháy nổ, tổ chức diễn tập các tình huống giả định về phòng cháy chữa cháy, tình huống về đảm bảo an ninh trường học. Giáo viên hướng dẫn cho trẻ các kiến thức, kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra cháy, kỹ năng không được chơi với đồ vật gây nguy hiểm; kỹ năng khi đi lạc,...

b) Thông qua việc kiểm tra trực tiếp, qua camera và qua trao đổi, thu thập thông tin với các thành viên trong trường, đội ngũ quản lý kịp thời đánh giá, xử lý thông tin bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và thường xuyên phổ biến các kế hoạch, phương án an toàn

trường học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ, đồng thời kết hợp với địa phương trong công tác đảm bảo an toàn. Cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm bạo lực học đường, đảm bảo học sinh được an toàn, giữ tinh thần thoải mái trong quá trình học tập tại trường. Trong những năm qua, nhà trường không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, đảm bảo an ninh trật tự xã hội trong trường.

3. Điểm yếu

Một số dịch bệnh diễn tiến nhanh như Covid - 19, tay chân miệng, đau mắt đỏ, sốt xuất huyết chưa được phát hiện kịp thời do thời gian ủ bệnh lâu, dẫn đến việc lây lan trong trường học; các dịch bệnh chưa được kiểm soát kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên duy trì và thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc phòng chống dịch bệnh và vệ sinh cá nhân cho trẻ. Hiệu trưởng có kế hoạch bố trí cho đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế triển khai nội dung sơ cấp cứu cho giáo viên, nhân viên trường theo mỗi học kỳ tại cơ sở. Tuyên truyền, vận động phụ huynh phòng tránh trẻ khỏi các bệnh lây nhiễm, báo ngay với nhà trường nếu có dấu hiệu nghi ngờ nhằm ngăn chặn việc lây lan virus trong trường học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường xác định nhiệm vụ tổ chức và quản lý là khâu quan trọng tạo nên hiệu quả chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Đội ngũ quản lý thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quản lý tốt các hoạt động của trường theo kế hoạch và sự chỉ đạo của cấp trên; Thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hỗ trợ tốt cho đội ngũ quản lý trong việc triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ.

Nhà trường có đầy đủ các phương án bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh. Trong những năm qua, nhà trường

không để xảy ra trường hợp dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, trẻ luôn được đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần và thể chất.

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được nhà trường chú trọng thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của ngành cũng như của địa phương. Là một trong những điều kiện tiên quyết để tạo sự yên tâm, tin tưởng của phụ huynh đối với nhà trường.

Nhà trường có sĩ số học sinh cùng độ tuổi trên một lớp ít hơn so với yêu cầu của ngành học (15 - 20 trẻ/lớp/2 cô) là điều kiện thuận lợi để giáo viên tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đạt chất lượng tốt.

Đội ngũ quản lý thường xuyên đổi mới công tác quản lý, có biện pháp phát huy năng lực, vai trò của các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Điểm yếu cơ bản

Trường không có chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam nên hạn chế về những kết nối với địa phương, đoàn thể. Các hình thức truyền thông chưa tác động mạnh và kịp thời đến 100% đối tượng cha mẹ trẻ. Vì là trường tư thục trong địa bàn trung tâm thành phố số lượng trẻ hàng năm không ổn định. Công tác phát huy dân chủ trong đội ngũ giáo viên, nhân viên, đôi lúc còn thiếu chủ động, nhút nhát, e dè, dùn dầy dù đội ngũ quản lý nhà trường luôn động viên, khuyến khích, tạo điều kiện.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/10.

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Mở đầu:

Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Đó phải là đội ngũ đạt chuẩn về đào tạo, có đầy đủ phẩm chất năng lực cần thiết và không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của công việc. Chính vì vậy, nhà trường luôn tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chung. Trường Mầm non Tây Úc với đội ngũ đội ngũ quản lý có năng lực trong tổ chức, chỉ đạo chuyên môn, luôn năng động, nắm bắt

cái mới và sáng tạo trong quá trình chỉ đạo, điều hành công việc nhà trường. Có sự đoàn kết, nhiệt huyết, thống nhất cao, phân công nhiệm vụ rõ ràng trong đội ngũ lãnh đạo nhà trường để cùng phối hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ giáo viên nhà trường có đủ số lượng theo quy định, đảm bảo về mặt chất lượng, đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm. Giáo viên tận tâm trong công tác, luôn sáng tạo, học hỏi, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ, được đánh giá xếp loại hàng năm theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ Giáo dục mầm non; đã qua lớp đào tạo công tác quản lý, có chứng chỉ làm giảng viên, chứng nhận B tin học văn phòng; trình độ B tiếng Anh, có thời gian công tác liên tục trong ngành 02 năm; Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục có trình độ Đại học sư phạm mầm non, có các chứng chỉ tin học cơ bản, chứng nhận bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non, trình độ cử nhân quản lý giáo dục mầm non và có thời gian công tác trong ngành hơn 05 năm [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, đội ngũ quản lý của trường được lãnh đạo, giáo viên, nhân viên và cấp trên nhận xét, đánh giá xếp loại đạt theo Thông tư 25/2018/TT-BGD&ĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 quy định về Chuẩn Hiệu trưởng Mầm non [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, tham gia học bồi dưỡng thường xuyên. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn, được nhân viên nhà trường tín nhiệm như: văn bản, giấy tờ, thống kê, báo cáo và các bài viết trên cổng thông tin của nhà trường. đội ngũ quản lý có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng mới nhận nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 nên chưa được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng theo quy định.

b) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, từ đó nhận được sự tín nhiệm của giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa có bằng Trung cấp lý luận chính trị

Mức 3:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng mới nhận nhiệm vụ năm học 2022 - 2023, nên chưa đánh giá được chuẩn hiệu trưởng theo quy định.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn và trên chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chỉ đạo chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa có bằng Trung cấp lý luận chính trị. Phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm giữa tháng 3 năm 2023 nên kinh nghiệm quản lý còn một số hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, đội ngũ quản lý nhà trường sẽ tiếp tục học tập, bồi dưỡng chuyên

môn nghiệp vụ, nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn; đồng thời phát huy năng lực hiện có để hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ được phân công. Hiệu trưởng trực tiếp hướng dẫn thêm cho phó hiệu trưởng kinh nghiệm tổ chức các hoạt động và thực hiện hồ sơ sổ sách trong năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023 - 2024 nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 03 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non. Tổng số 20 giáo viên được phân công vào 10 nhóm lớp, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Số giáo viên được phân bổ ở 10 nhóm lớp cụ thể như sau: 02 giáo viên dạy 01 nhóm 24 - 36 tháng; 06 giáo viên dạy 03 lớp 3 - 4 tuổi, 06 giáo viên dạy 03 lớp 4 - 5 tuổi và 06 giáo viên dạy 03 lớp 5 - 6 tuổi [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 20/20 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định (tỉ lệ 100%). Trong đó giáo viên có trình độ đại học là 18/20 tỉ lệ 90%; trình độ cao đẳng là 02/20 tỉ lệ 10% [H2-2.2-01].

c) Tính đến tháng 5 năm học 2023 - 2024, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo là 20/20 giáo viên tỷ lệ 100%, trên chuẩn là 18/20 giáo viên đạt tỷ lệ 90%. Trong đó, 02 giáo viên đạt trình độ trung cấp đang trong quá trình liên thông, dự kiến hoàn thành lộ trình vào tháng 12 năm 2024 [H2-2.2-01].

b) Hằng năm, giáo viên nhà trường được đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

c) Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 18/20 giáo viên đạt tỷ lệ 90%. Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo cao hơn so với quy định 25% [H1-1.4-01].

b) Năm học 2023 - 2024, trung bình có 80% giáo viên tự đánh giá từ mức khá trở lên theo Thông tư số 26/2018/TT-BGD&ĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, không có giáo viên xếp loại trung bình.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ đội ngũ quản lý, giáo viên đảm bảo về số lượng và cơ cấu hợp lý để tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non. Đội ngũ giáo viên có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, phục vụ tốt công tác chăm sóc, giáo dục trong nhà trường. Hằng năm giáo viên được đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt trở lên.

3. Điểm yếu

Giáo viên của trường còn trẻ mới ra trường, tư tưởng nghề nghiệp chưa vững vàng thường xuyên thay đổi nhân sự nên ảnh hưởng đến công tác quản lý chuyên môn nhiều lúc bị động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024- 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nâng chuẩn theo lộ trình, tạo điều kiện cho các giáo viên nâng cao lộ trình đào tạo, cụ thể hai giáo viên có bằng trung cấp sư phạm dự kiến sẽ hoàn thành lộ trình liên thông nâng chuẩn vào tháng 12 năm 2024.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đến tháng 10 năm học 2023 - 2024, nhà trường có đủ nhân viên theo quy định, có 01 nhân viên nuôi dưỡng, 04 bảo vệ, 04 cấp dưỡng, 03 phục vụ, 01 y tế và 01 văn thư đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.4-01]. Tuy nhiên, nhân viên vệ sinh chưa ổn định do nghỉ việc, dẫn đến tình trạng thiếu người phục vụ công tác vệ sinh trường lớp.

b) Nhân viên các bộ phận được hiệu trưởng phân công thực hiện nhiệm vụ theo chức năng quy định tại Điều 36 của Điều lệ trường mầm non, phù hợp với năng lực cá nhân và tình hình thực tế công việc của trường, tạo nên sự phối hợp tốt trong quá trình hoạt động chung của trường và thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả [H2-2.3-01].

c) Nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo sự phân công của hiệu trưởng nhà trường, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Năm học 2023 - 2024, nhà trường có 13 nhân viên gồm: 01 nhân viên nuôi dưỡng, 04 bảo vệ, 04 cấp dưỡng, 03 phục vụ, 01 y tế và 01 văn thư.

b) Trong năm học 2023 - 2024, không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Nhân viên văn thư, y tế, cấp dưỡng, bảo vệ, phục vụ có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên văn thư có trình độ đại học; nhân viên y tế có trình độ đại học y dược; nhân viên cấp dưỡng: 04 sơ cấp; nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, có bằng trung cấp sư phạm mầm non; nhân viên phục vụ có kinh nghiệm trong công tác.

b) Hằng năm, nhà trường thường xuyên tạo điều kiện, khuyến khích nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ nhân viên theo vị trí việc làm theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công việc.

3. Điểm yếu

Nhân viên vệ sinh chưa ổn định được do nhân viên thay đổi (nghỉ việc), vì vậy việc đào

tạo nhân viên mới thường mất thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công công việc phù hợp theo năng lực của từng cá nhân để đảm bảo công tác của các bộ phận. Đồng thời quan tâm hỗ trợ, phát huy thế mạnh và tinh thần làm việc năng động, sáng tạo của đội ngũ nhân viên. Bên cạnh đó, kịp thời tham mưu với các cấp để đưa ra các chế độ phúc lợi để thu hút, giữ chân lao động, hạn chế tối đa tình trạng thay đổi nhân sự trong các công tác. Đội ngũ quản lý nhà trường sẽ tiếp tục học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ lý luận chính trị trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

- Điểm mạnh nổi bật

Đội ngũ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được cơ cấu đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đủ năng lực triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm. Đội ngũ quản lý, giáo viên nhà trường có đầy đủ bằng cấp đạt chuẩn hoặc trên chuẩn, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, chăm sóc sức khỏe học sinh, quản lý trường học. Song song đó, 100% giáo viên được xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ khá trở lên. Tập thể giáo viên nhân viên nhiệt tình, năng động, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực, đạo đức nhà giáo; vận dụng sáng tạo phương pháp giáo dục các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có đủ số lượng nhân viên, có bằng cấp chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- Điểm yếu cơ bản

Một số giáo viên, nhân viên trẻ mới ra trường còn chưa có sự nhiệt huyết, nhiệt tình trong công việc, thường xuyên thay đổi vị trí việc làm gây ảnh hưởng đến tiến độ công việc. Phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm giữa tháng 3 năm 2023, nên kinh nghiệm quản lý còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/03.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/03.

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu:

Nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất phù hợp, đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, các công trình được xây dựng kiên cố. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ vui chơi học tập đảm bảo yêu cầu. Cơ sở vật chất trong trường mầm non là điều kiện cần thiết phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Trường đã từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo hướng hiện đại phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực chuyên môn trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng đội ngũ. Nhà trường có đủ trang thiết bị phục vụ cho công việc được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

- a) *Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*
- b) *Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*
- c) *Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Mức 2:

- a) *Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*
- b) *Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*
- c) *Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có)*

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tổng diện tích đất là 1027.2 m², diện tích sử dụng là 1533.02 m² [H3-3.1-01]. Tại thời điểm đánh giá, diện tích sử dụng bình quân cho 01 trẻ là 12.56 m² đảm bảo theo quy định.

b) Bàng tên trường được đặt ở vị trí cổng trước theo đúng quy định, khuôn viên trường được xây dựng tường rào bảo vệ xung quanh, kiên cố, sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường tạo được sự thân thiện, không khí lành mạnh và an toàn cho trẻ [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi thoáng mát, rộng rãi, mái hiên có sử dụng lớp cách nhiệt che bóng mát, trồng đa dạng loại cây hoa, cây rau củ cho trẻ quan sát, trải nghiệm [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn, cây xanh của trường đảm bảo theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Khuôn viên trường có tường bao quanh ngăn cách với bên ngoài, có bố trí khu vực vườn cây dành riêng cho trẻ tập gieo mầm, chăm sóc cây, giúp trẻ khám phá, học tập, giáo dục trẻ ham thích lao động, yêu thiên nhiên.

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non, sân chơi, hồ bơi có rào chắn đảm bảo an toàn, trẻ hứng thú và tích cực hoạt động [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Mức 3:

Sân trường có khu vực riêng cho trẻ thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, bộ cầu tuột liên hoàn dành cho trẻ mẫu giáo, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành. Tuy nhiên, số đồ chơi còn hạn chế, chưa đa dạng, chưa đáp ứng hết các nhu cầu chơi của trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường, khuôn viên trường có tường rào bao quanh chắc chắn và an toàn. Sân chơi được trang bị đủ đồ chơi ngoài trời cho trẻ vui chơi.

3. Điểm yếu

Vườn cây của trẻ và một số đồ chơi còn chưa đa dạng, phong phú khi tổ chức các hoạt động cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục đôn đốc, kiểm tra các khu vực trong trường, tham mưu chủ trương mua sắm, bổ sung đa dạng nhiều loại đồ chơi ngoài trời, đáp ứng nhu cầu chơi của trẻ, cũng như tạo cơ hội để trẻ tích cực tham gia hoạt động vui chơi ngoài trời. Phân công cho bảo vệ chăm sóc vườn cây của bé và bổ sung thêm nhiều loại cây để đa dạng chủng loài ở vườn cây của bé nhằm đáp ứng nhu cầu cho trẻ hoạt động.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023 - 2024 nhà trường có 10 phòng học. Diện tích bình quân đạt mỗi phòng học là 32 m², được phân chia: 01 phòng học của nhóm 25 - 36 tháng, 03 phòng học của lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 03 phòng học của lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 03 phòng học của lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi [H3-3.2-01].

b) Phòng ngủ của trẻ dùng chung với phòng sinh hoạt, yên tĩnh, thoáng mát, các lớp đều có rèm che đảm bảo cho trẻ ngủ không bị ánh sáng chiếu vào; phòng có cửa sổ rộng, thoáng, có máy lạnh và các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ. Ngoài ra, nhà trường có các phòng để tổ chức các hoạt động âm nhạc, phòng thư viện, phòng học tin học, phòng làm quen ngoại ngữ với các đồ dùng, dụng cụ được bổ sung, thay thế thường xuyên [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

c) Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, máy lạnh, camera giám sát được trang bị ở các lớp, các khu vực trong toàn trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]. Lớp học có các kệ đồ chơi, các thiết bị dạy học cơ bản theo quy định và tủ đựng hồ sơ trẻ và giáo viên [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Diện tích phòng sinh hoạt chung bình quân khoảng 32 m² được sử dụng phục vụ các hoạt động học, ngủ của trẻ, bình quân 1.6 m²/trẻ, có cửa ra vào, sàn nhà lát gỗ không trơn trượt, trang bị đầy đủ bàn ghế. Các phòng chức năng với diện tích bình quân khoảng 36 m² có đủ ánh sáng, thoáng mát, rộng rãi, sạch sẽ, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02].

b) Các phòng đều được trang bị đầy đủ các hệ thống đèn, máy lạnh theo quy định, thiết bị dạy học, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường trang bị đầy đủ phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc, nghệ thuật, làm quen ngoại ngữ, tin học, phòng giáo dục thể chất với nhiều đồ dùng đồ chơi theo đúng quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ phòng cho các nhóm lớp và đồ dùng đảm bảo yêu cầu. Các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị phù hợp, được tận dụng tối đa và có lịch hoạt động cho từng nhóm, lớp. Qua đó phát huy tốt trong việc tổ chức hoạt động cho trẻ.

3. Điểm yếu

Ở mỗi lớp chưa trang bị được tủ đựng tài liệu riêng; trẻ sử dụng tủ đựng đồ cá nhân và tủ mền gối chung. Trường chưa trang bị phòng giáo dục thể chất, sử dụng chung phòng âm nhạc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục trang bị đầy đủ các phòng học, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của trẻ. Hiệu trưởng tham mưu đề xuất trang bị thêm một số kệ tủ phục vụ việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định. Tận dụng các phòng học trống để thay đổi công năng thành phòng giáo dục thể chất cho trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các loại phòng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các

trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học như: văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện, phòng học thể chất, phòng học công nghệ, phòng bảo vệ, phòng kho, phòng bếp, nhà ăn [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02].

b) Các phòng đều được trang bị thiết bị tối thiểu để làm việc như bàn ghế, máy lạnh, máy vi tính nối mạng internet, máy in; phòng y tế có giường, tủ thuốc, cân đo sức khỏe; phòng bảo vệ được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H3-3.3-01]; [H3-3.1-02].

c) Khu vực để xe đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí sát trường, có người phụ trách trông coi, đảm bảo an toàn, thuận tiện ra vào cho đội ngũ giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Các phòng tại trường đảm bảo diện tích: văn phòng diện tích 32 m²; phòng y tế diện tích 12 m²; phòng giáo dục nghệ thuật 34 m², phòng thư viện 44 m², phòng công nghệ diện tích 39 m²; phòng bảo vệ diện tích 25 m² [H3-3.2-01].

b) Trường có bố trí khu vực để xe cho đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo an toàn, thuận lợi. Tuy nhiên do diện tích trường có hạn, nên bãi xe được thuê lại từ bên ngoài chưa có mái che [H3-3.1-01].

Mức 3:

Nhà trường chưa có đầy đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế trường mầm non: trường sử dụng phòng giáo dục nghệ thuật để hội họp, sử dụng văn phòng làm phòng làm việc chung cho kế toán.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các loại phòng để sử dụng, được trang bị đầy đủ trang thiết bị internet wifi, máy tính phục vụ cho công việc; phòng y tế có đủ trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe trẻ và phòng chống dịch bệnh, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Trường chưa có hội trường, thường sử dụng phòng giáo dục nghệ thuật để tổ chức các cuộc hội họp, chưa có phòng làm việc riêng cho bộ phận văn thư. Bãi xe thuê lại của bên thứ hai nên không có mái che.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công, phân bổ các phòng đáp ứng nhu cầu sử dụng của trẻ. Đồng thời, lên kế hoạch tham mưu, từng bước kiến nghị sắp xếp, bố trí hoàn thiện các phòng còn thiếu, đáp ứng nhu cầu theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.4: Khôi phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố, đủ điều kiện theo quy định, đáp ứng được yêu cầu chế biến thức ăn phục vụ bán trú cho trẻ tại trường [H3-3.1-01].
- b) Kho thực phẩm được bố trí trong nhà bếp thuận tiện cho việc xuất và nhập kho, có kệ để thực phẩm phân theo từng loại, kê cách mặt đất 25 cm đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, có bảng kho để theo dõi thực phẩm nhập, xuất, tồn kho [H3-3.4-01].
- c) Nhà trường có trang bị tủ lạnh dùng để lưu mẫu thức ăn hàng ngày của trẻ, giáo viên tại phòng y tế; đồ dùng lưu mẫu thức ăn đúng theo quy định [H3-3.4-01].

Mức 2:

Bếp ăn được xây dựng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non đảm bảo theo quy trình bếp 01 chiều, có đầy đủ các đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường, đảm bảo các

điều kiện về an toàn thực phẩm, nước sử dụng được cơ quan y tế kiểm nghiệm [H3-3.1-02]; [H1-1.10-01]; [H3-3.6-01].

Mức 3:

Bếp ăn được bố trí tại tầng trệt với diện tích 295 m², đạt 2.42 m²/trẻ, được ngăn cách với khối phòng học; hoạt động theo dây chuyền bếp một chiều, đảm bảo hợp vệ sinh, khu sơ chế và chế biến thực phẩm đủ ánh sáng, thông thoáng, ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn, khu chia thức ăn có cửa mở trực tiếp với nhà ăn. Bếp ăn phù hợp đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011). Thiết bị, dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống được trang bị bổ sung hằng năm làm bằng inox dễ cọ rửa, vệ sinh và khử trùng. Có tủ lạnh bảo quản thực phẩm theo quy định và đảm bảo yêu cầu về an toàn thực phẩm. Trường sử dụng nước máy để nấu ăn và vệ sinh, có chỗ rửa tay với xà phòng, có phương tiện thu gom vận chuyển rác, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố theo quy định, được bố trí theo một chiều và trang bị đầy đủ các đồ dùng, thiết bị phòng chống cháy nổ hiện đại. Hệ thống nước sạch định kỳ kiểm tra xét nghiệm trong sử dụng để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhà ăn trang bị hệ thống đèn chiếu sáng, máy lạnh, có nhà vệ sinh nam nữ cho trẻ rửa tay, vệ sinh trước khi ăn.

3. Điểm yếu

Tủ lạnh lưu mẫu được đặt tại phòng y tế, gây khó khăn nhất định trong công tác lưu mẫu do quá trình di chuyển từ bếp sang phòng y tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, phó hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo công tác nuôi dưỡng đảm bảo quy tắc bếp ăn một chiều, đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm. Bên cạnh đó, chủ động tham mưu với hội đồng trường về việc bổ sung tủ lạnh lưu mẫu tại bếp nhằm tạo thuận lợi cho các bộ phận liên quan trong công tác lưu huỷ mẫu, tránh các trường hợp biến đổi tính chất của thức ăn trong quá trình di chuyển.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị, đồ dùng và các loại đồ chơi theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.5-01] yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

b) Ngoài danh mục quy định, giáo viên và trẻ còn tự làm các đồ dùng, đồ chơi bằng nguyên vật liệu mở phục vụ cho yêu cầu giảng dạy của giáo viên và vui chơi của trẻ như mô hình kể chuyện, đồ chơi âm nhạc, các loại cờ học tập đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, hiệu quả phù hợp với từng độ tuổi, ngoài ra trường còn đầu tư một số đồ dùng đồ chơi ngoài trời như: Bộ vận động liên hoàn, bộ đồ chơi vận động ngoài trời, đảm bảo tính giáo dục, an toàn phù hợp với trẻ.

c) Vào cuối năm học nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản các nhóm, lớp. Từ đó có kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung, thay thế, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong năm học mới cho phù hợp với kinh phí của nhà trường. Đồng thời định kỳ kiểm tra các đồ dùng, đồ chơi; có sự thay thế, sửa chữa kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng cho trẻ.

Mức 2:

a) Hệ thống máy vi tính các phòng ban, lớp học được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học: cài đặt các phần mềm phục vụ công tác quản lý khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ, quản lý kế hoạch giáo dục [H3-3.1-03].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định tại văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 về Thông tư ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường kiểm kê tài sản vào tháng 01 trước khi nghỉ tết và tháng 6 sau khi nghỉ hè để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung theo nhu cầu cần thiết của nhóm lớp và nhu cầu của trường. Ngoài đồ dùng đồ chơi được trang bị theo thông tư, trong năm cô và trẻ còn tạo ra các sản phẩm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu mở để phục vụ cho quá trình dạy và học phù hợp với hoạt động. Đồ chơi giáo viên tự làm chưa nhiều và có độ bền chưa cao, thường hư hỏng vì vậy thường không sử dụng được lâu.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả, trẻ tích cực, hứng thú tham gia các hoạt động đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ nhưng các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự làm chưa nhiều và có độ bền chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có trang bị đủ các thiết bị đồ dùng phục vụ công tác quản lý, dạy học. Các giáo viên có sự đầu tư sáng tạo, tìm tòi thiết kế các đồ chơi tự làm nhằm phục vụ cho hoạt động của trẻ.

3. Điểm yếu

Đồ chơi giáo viên tự làm chưa nhiều và có độ bền chưa cao, thường hư hỏng vì vậy thường không sử dụng được lâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng tiếp tục công tác kiểm tra giám sát, tham mưu cấp trên bổ sung thay thế các đồ dùng đồ chơi theo thông tư phù hợp, đáp ứng được nhu cầu vui chơi, vận động và phát triển cho trẻ. Khuyến khích giáo viên sưu tầm, tham khảo, chia sẻ thông tin để có ý tưởng trong việc làm đồ dùng, đồ chơi sáng tạo được đa dạng, phong phú; tăng cao nhận thức có độ bền cao, sử dụng lâu hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên nhân viên đảm bảo thuận tiện sử dụng, luôn sạch sẽ, khô ráo, vệ sinh, không ô nhiễm môi trường [H3-3.1-02].

b) Hệ thống thoát nước của trường đều được xây và có nắp đậy nên không ô nhiễm, đảm bảo an toàn vệ sinh. Ngoài ra hệ thống nước của nhà trường được sử dụng nguồn nước máy sạch, nước thủy cục và được cấp giấy chứng nhận nguồn nước sạch của ngành y tế; tuy nhiên hệ thống nước thường xuyên xảy ra sự cố dẫn đến mất nước. Nước uống trẻ sử dụng hằng ngày là nước khoáng Lavie được kiểm định theo quy định của vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H3-3.6-01].

c) Trường thực hiện ký hợp đồng thu gom rác với ông Lê Thanh Tú, hằng ngày có người đến thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý tập trung theo các quy định hiện hành, không có rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường. Khu vực sân và các lớp có thùng rác được phân loại rác thải, khu vực thu gom rác được đặt ở phòng riêng có trang bị thùng rác lớn, nhỏ có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được xây dựng bên ngoài, liền kề với các phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho trẻ và đội ngũ sử dụng. Nhà vệ sinh được trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo có bồn rửa tay, khu vực vệ sinh cho bé trai, bé gái riêng biệt [H3-3.1-02].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học sử dụng nguồn nước thủy cục đảm bảo vệ sinh, được xét nghiệm hằng năm đạt tiêu chuẩn yêu cầu về chất lượng [H3-3.6-01]; [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Phòng vệ sinh dành cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo diện tích, sạch sẽ, thoáng mát, đầy đủ các thiết bị. Sử dụng nguồn nước sạch phục vụ sinh hoạt, sử dụng trong ăn uống cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hệ thống cấp thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế

3. Điểm yếu

Hệ thống nước thủy cục thỉnh thoảng xảy ra sự cố dẫn đến mất nước, không đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục duy trì hợp tác với các bên cung cấp nước, thu gom rác thải theo đúng quy định. Phối hợp cùng các bộ phận, thường xuyên kiểm tra hệ thống nước thủy cục, lắp đặt thêm máy bơm nước, đảm bảo có đủ nước sử dụng khi có sự cố cấp nước.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có khuôn viên và các công trình được xây dựng kiên cố, diện tích sân chơi cho trẻ rộng thoáng mát, nhiều mảng cây xanh thu hút trẻ, phòng sinh hoạt chung đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các phòng sinh hoạt chung, khối phòng phục vụ học tập, hành chính - quản trị, tổ chức ăn được trang bị đầy đủ đồ dùng đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Mỗi phòng, lớp đều có nhà vệ sinh riêng, đầy đủ thiết bị, sạch sẽ, thoáng mát thuận tiện cho trẻ và đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng.

- Điểm yếu cơ bản

Trường chưa có hội trường, thường sử dụng phòng giáo dục nghệ thuật làm phòng họp tập trung.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/06.

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu:

Nhà trường luôn chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Giáo viên các lớp thường xuyên tổ chức tuyên truyền các nội dung về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, chế độ chính sách liên quan đến công tác giáo dục mầm non, nội quy, quy định của ngành học.

Nhà trường chấp hành tốt chủ trương, chính sách, quy định, nắm bắt kịp thời, nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của ngành, của cơ quan chủ quản, của chính quyền địa phương.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023 - 2024, nhà trường đã tiến hành họp cha mẹ học sinh của các lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường gồm 01 trưởng ban và 01 phó ban và 03 thành viên. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ.

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học. Kế hoạch hoạt động dựa trên tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận, thống nhất trong cuộc họp Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh đầu năm học.

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động đúng kế hoạch, đúng tiến độ theo Nghị quyết Đại hội cha mẹ học sinh đề ra, phối hợp tốt với nhà trường trong tổ chức các ngày lễ hội, hội thao, hội thi nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Trong năm học ban đại diện tham gia vào các lễ hội, hội thi của cô và trẻ như: Tổ chức lễ tết Trung thu, 20/11, Lễ hội Noel, Lễ hội mùa xuân, Lễ hội Tổng kết. Tuy nhiên, nhà trường chưa kịp thời thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua họp cha mẹ trẻ đầu năm học và thông qua bản tin tuyên truyền của lớp, của trường.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp cùng với nhà trường trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ như lễ hội Trung thu, ngày phụ nữ Việt Nam, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, lễ hội Noel, lễ hội mừng xuân và hội chợ xuân, lễ hội 8/3 nhưng vì các hoạt động lễ hội thường được tổ chức trong giờ hành chính nên phụ huynh tham gia còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các thành phần ban đại diện cha mẹ trẻ nhóm, lớp, trường và hoạt động đúng theo Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp tốt trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thể hiện tính tích cực khi tham gia, tổ chức các hoạt động giáo dục, hội thi, lễ hội tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa kịp thời thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua họp cha mẹ trẻ đầu năm học và

thông qua bản tin tuyên truyền của lớp, trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua họp cha mẹ trẻ đầu năm học và thông qua bản tin tuyên truyền của lớp, trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương*

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thường xuyên trực tiếp báo cáo, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân phường Võ Thị Sáu để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ như:

Tham mưu công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp và hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường.

b) Tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường qua các cuộc họp định kỳ với ban đại diện cha mẹ trẻ, trao đổi trong giờ đón và trả trẻ, bản tin của trường.

c) Phối hợp với công an địa phương, Trung tâm y tế, Đội Phòng cháy chữa cháy thông qua các nội dung quản lý khu vực, đảm bảo an toàn cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và có các phương án xử lý kịp thời.

Mức 2:

a) Trường thực hiện công tác tham mưu với chủ đầu tư tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường [H1-1.1-01].

b) Nhà trường luôn chủ động phối hợp huy động nguồn lực để xây dựng các hoạt động sự kiện, lễ hội phù hợp với truyền thống và nội dung giáo dục trẻ.

Mức 3:

Nhà trường chưa thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức xã hội, ban ngành, đoàn thể, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương; xây dựng trường đạt chất lượng giáo dục và đạt Đơn vị văn hóa.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với các tổ chức, các nguồn lực hợp pháp để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho học sinh

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thường xuyên phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức xã hội, ban ngành, đoàn thể, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp cùng chính quyền địa phương trong các công tác đảm bảo an ninh trường học, y tế học đường. Tăng cường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức xã hội, ban

ngành, đoàn thể, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng quy định. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng trẻ. Giáo viên phụ trách nhóm trẻ thường xuyên trao đổi với phụ huynh học sinh về tình hình sức khỏe của trẻ. Làm tốt công tác tham mưu, xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ

- Điểm yếu cơ bản

Các hoạt động của ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương còn chưa đa dạng.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/02

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ

Mở đầu:

Nhà trường chú trọng tổ chức thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ hướng đến sự phát triển toàn diện, nhằm giúp trẻ phát triển thể chất, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non.

Các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ được thực hiện với phương pháp linh hoạt, trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh, có sự nhạy cảm, khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh, phán đoán. Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi, hình thành kỹ năng cơ bản chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp một.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư về Chương trình giáo dục mầm non phù hợp quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, với điều kiện thực tế của nhà trường. Xây dựng kế hoạch chú trọng việc lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với từng độ tuổi [H1-1.8-01].

b) Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức, sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy nhằm giúp trẻ hứng thú tích cực tham gia hoạt động. Phó hiệu trưởng chuyên môn cùng tổ trưởng chuyên môn thống nhất, điều chỉnh và phát triển nội dung Chương trình giáo dục mầm non phù hợp tình hình thực tế của đơn vị và phù hợp với trẻ ở mỗi lớp [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

c) Phó hiệu trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện

Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp theo độ tuổi quy định [H1-1.4-02]. Bên cạnh đó, việc thực hiện các chỉ đạo về Chương trình giáo dục mầm non cũng như tổ chức tập huấn các chuyên đề của nhà trường thường xuyên được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 phối hợp với Cụm chuyên môn kiểm tra, đánh giá đều đặn giúp nhà trường thực hiện tốt chuyên môn cũng như nâng cao chất lượng dạy và học cho trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của học sinh.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ đúng theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên luôn linh hoạt trong phương pháp, sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học giúp trẻ hứng thú, tích cực tham gia học tập.

b) Trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông qua việc nâng cao các hoạt động. Trong quá trình thực hiện giáo viên luôn chú ý lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng, miền vào kế hoạch giáo dục phù hợp đáp ứng khả năng và nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ. [H1-1.8-01].

Mức 3:

a) Trường tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đảm bảo chất lượng trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để áp dụng phù hợp với thực tiễn của nhà trường như chuyên đề “Kỹ năng sống”, chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

b) Hằng năm, đội ngũ quản lý tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục thông qua kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên; qua kiểm tra chuyên đề để điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục, kịp thời nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đồng thời đưa ra phương hướng phát triển hợp lý cho giáo viên.

2. Điểm mạnh

Trẻ được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 43, Điều lệ trường mầm non. Trẻ được phân chia theo đúng độ tuổi; được chăm sóc hai buổi tại trường.

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đầy đủ theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng, đồng thời có tham khảo, cải tiến, phát triển chương trình phù hợp với văn hóa địa phương, điều kiện nhà trường, đáp ứng được khả năng và nhu cầu của trẻ. Đồng thời nhà trường thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ tại trường.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng mới tiếp nhận công tác giữa tháng 3 năm 2023 nên việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non còn hạn chế. Một số giáo viên mới chưa có nhiều kinh nghiệm nên chưa mạnh dạn và linh hoạt trong đổi mới nội dung, phương pháp và tổ chức các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo Phó hiệu trưởng và giáo viên tiếp tục thực hiện soạn và giảng dạy theo Chương trình giáo dục mầm non. Đồng thời thường xuyên cập nhật các biểu mẫu chuyên môn theo quy định của Cụm chuyên môn nhằm nâng cao nghiệp vụ quản lý chuyên môn trong việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non một cách đồng bộ hơn. Tổ chức các buổi học tập bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn, thảo luận nhóm nhằm giúp giáo viên nắm vững chương trình giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học nhất là với một số giáo viên mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phó hiệu trưởng giáo dục bồi dưỡng giáo viên linh hoạt chọn lựa phương pháp tổ chức các hoạt động của trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với khả năng của trẻ tại lớp và điều kiện nhà trường, phù hợp với mục tiêu nội dung của chương trình giáo dục [H1-1.7-02]; [H1-1.8-01].

b) Giáo viên xây dựng tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp, nhằm khuyến khích trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, chủ động khám phá quan sát, xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng, đồ dùng đồ chơi được giáo viên sắp xếp theo hướng gợi mở, thể hiện tính giáo dục khoa học, thẩm mỹ gắn với cuộc sống thực tế nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm để trẻ học bằng nhiều cách khác nhau, tạo cho trẻ cảm giác mới lạ và hứng thú vui chơi, mở rộng kiến thức và kỹ năng sống phù hợp độ tuổi [H3-3.1-04]; [H5-5.2-02].

c) Thông qua các hoạt động trong ngày của trẻ tại trường, giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ em và điều kiện thực tế như: sinh hoạt ngoài trời, dã ngoại, ngoại khóa, trò chơi [H5-5.2-01] giúp trẻ hứng thú, phát huy tính tích cực ở trẻ. Bên cạnh đó, giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học phù hợp với sự phát triển của trẻ, giúp trẻ tích trong học tập và tiếp thu tốt kiến thức, hình thành các kỹ năng sống.

Mức 2:

Giáo viên tận dụng môi trường sân chơi rộng rãi, đa dạng các loại cây, có vườn rau, vườn hoa, đồ chơi ngoài trời phong phú để tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H5-5.2-02].

Mức 3:

Hàng năm Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng tư vấn và thực hiện tốt công tác kiểm tra hoạt động của các nhóm, lớp đảm bảo tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ kích thích hứng thú tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

2. Điểm mạnh

Nhà trường và giáo viên chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn các phương pháp giáo

dục phù hợp với chương trình và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp, luôn chú trọng phát triển các điều kiện và hoạt động theo các tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Giáo viên chủ động và có nhiều sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên trẻ mới ra trường nên chưa biết cách dành thời gian cho trẻ suy nghĩ trả lời, chưa thực hiện được tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm nên chưa tạo cơ hội cho trẻ để trẻ tích cực tham gia hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng giáo dục tiếp tục phát huy tính linh hoạt trong các phương pháp giảng dạy, tạo môi trường vui chơi, học tập, trải nghiệm đa dạng phù hợp cho trẻ theo từng lứa tuổi. Tăng cường các hoạt động khám phá môi trường xung quanh nhằm kích thích sự hứng thú, sáng tạo, tìm tòi, ham học hỏi ở trẻ. Đồng thời xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn về việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho giáo viên nhằm giúp giáo viên nâng cao chuyên môn, có thêm kinh nghiệm, nhạy bén, linh động trong cách dạy, đảm bảo thực hiện các hoạt động giáo dục gắn gũi với học sinh, giúp học sinh được vui chơi trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế Quận 3 tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm, tiêm phòng vacxin, uống vitamin, vệ sinh dịch tễ [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ em của trường được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được chăm sóc và theo dõi tình trạng dinh dưỡng hằng tháng, can thiệp bằng những biện pháp phù hợp [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

c) Vào đầu mỗi năm học, trường tổ chức cân, đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Nhà trường có kế hoạch và biện pháp cụ thể để chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân và đảm bảo sức khỏe cho trẻ thừa cân: Tăng cường vận động cho các cháu trong các hoạt động hằng ngày tại khu vui chơi thể chất và các bài tập trong giờ giáo dục thể chất nhằm hạn chế tốc độ tăng cân, giảm chế độ ăn có nhiều tinh bột, tăng cường ăn rau, hoa quả. Đối với trẻ bị suy dinh dưỡng, nhà trường chế độ ăn riêng, tăng cường dinh dưỡng bữa phụ thêm cho các cháu. Bên cạnh đó, giáo viên thường xuyên tuyên truyền với cha mẹ trẻ về những biện pháp giúp cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì của trẻ, qua đó tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện hơn so với đầu năm học. [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em như sau: tuyên truyền qua các buổi họp cha mẹ trẻ, đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trực tiếp tư vấn trao đổi cùng cha mẹ trẻ qua các giờ đón trả trẻ, tuyên truyền về sức khỏe qua bảng tin trường, lớp. Tuy nhiên, hình thức tổ chức tư vấn, tuyên truyền cho cha mẹ trẻ chưa đa dạng phong phú. [H5-5.3-03]

b) Nhà trường sử dụng phần mềm tính dinh dưỡng của công ty Bảo công nghệ để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ. Thực đơn được xây dựng đa dạng, phong phú, theo ngày, tuần; bao gồm một bữa chính và hai bữa phụ. Chế độ, khẩu phần ăn cho trẻ được xây dựng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, phù hợp với trẻ nhà trẻ và mẫu giáo [H5-5.3-03].

c) Trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được nhân viên y tế, phó hiệu trưởng chăm sóc và giáo viên theo dõi tình trạng dinh dưỡng hằng tháng, thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về tình trạng sức khỏe của trẻ, có những biện pháp phù hợp, giúp cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ như đối với trẻ thừa cân, béo phì tăng cường vận động, bổ sung rau trong các bữa ăn cho trẻ, đối với trẻ suy dinh dưỡng thì tăng cường bữa phụ H5-5.3-02].

Mức 3:

Thời điểm tháng 05 năm học 2023 - 2024, nhà trường có tổng là 184 trẻ, trong đó 182 trẻ khỏe mạnh, chiều cao bình thường chiếm 100%. Bên cạnh đó, có 02 trẻ béo phì chiếm 1.08%. [H5-5.3-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Trung tâm y tế Quận 3, trạm y tế Phường Võ Thị Sáu để chăm sóc sức khỏe cho trẻ, phó hiệu trưởng chăm sóc và giáo viên có kế hoạch can thiệp bằng những biện pháp phù hợp nhằm giúp trẻ cải thiện tình trạng dinh dưỡng nên tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì giảm nhiều so với đầu năm.

3. Điểm yếu

Nội dung tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ còn chưa đa dạng phong phú, chưa có sự hợp tác của cha mẹ trẻ trong quá trình cải thiện sức khỏe cân nặng cho trẻ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp với Trung tâm y tế Quận 3 tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, cân đo theo đúng quy định; thực hiện đều đặn phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng nhằm cung cấp bữa ăn hợp lý, cân đối cho trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng chăm sóc nghiên cứu đa dạng phong phú các nội dung tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tháng 5 năm 2024, tỷ lệ chuyên cần toàn trường đạt 94.9% [H5-5.4-01]. Tuy nhiên, vẫn còn 5.1% trẻ chưa đi học đều do nghỉ bệnh và về quê, đi du lịch.

Trẻ 24 - 36 tháng: tỷ lệ 91.4%;

Trẻ 3 - 4 tuổi: tỷ lệ 95.4%;

Trẻ 4 - 5 tuổi: tỷ lệ 95.8%;

Trẻ 5 - 6 tuổi: tỷ lệ 97%.

b) Năm học 2023 - 2024, trường có 03 lớp Mẫu giáo 5 - 6 tuổi với 77 trẻ, cuối năm có

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

c) Tính tới thời điểm tự đánh giá, trường chưa có trường hợp trẻ khuyết tật theo học hòa nhập tại trường.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 97%, chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi đạt 94.2% [H5-5.4-01].

b) Trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

c) Tính tới thời điểm tự đánh giá trường chưa có trường hợp trẻ khuyết tật theo học hòa nhập tại trường.

Mức 3:

a) Trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

b) Tính tới thời điểm tự đánh giá trường chưa có trường hợp trẻ khuyết tật theo học hòa nhập tại trường.

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 94.2%, vượt 4.2% so với quy định. Song song đó, 100% trẻ 5 tuổi ở trường được cấp giấy chứng nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

3. Điểm yếu

Còn 5.1% trẻ đi học chưa đều do nghỉ bệnh, về quê và thường xuyên đi du lịch với gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục khuyến khích, động viên cha mẹ trẻ cho trẻ đi học đều, nghỉ học cần thông báo trước, hạn chế nghỉ dài ngày làm ảnh hưởng tâm trạng của học sinh sau khi đi học lại. Tiếp tục giữ vững tỷ lệ học sinh 5 tuổi được cấp giấy chứng nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% vào cuối năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có kế hoạch tổ chức thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp điều kiện và tình hình thực tế của trường, trẻ, địa phương theo quan điểm xây dựng trường

mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

Có sự phối hợp với cơ sở y tế địa phương trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, trẻ được kiểm tra sức khỏe và có những biện pháp can thiệp phù hợp giúp cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ. Nhà trường thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 100%.

- Điểm yếu cơ bản

Phó hiệu trưởng mới tiếp nhận công tác giữa tháng 3/2023 nên việc tổ chức thực hiện Chương trình còn hạn chế. Bên cạnh đó một số trẻ nghỉ bệnh nhiều ngày, được gia đình nuôi dưỡng nên chế độ dinh dưỡng chưa hợp lý, khi vào học chăm sóc rất khó khăn.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Có thể nói việc kiểm định chất lượng trường mầm non là một hình thức để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở trường. Đồng thời kiểm định chất lượng còn được coi là một hoạt động có hiệu quả để đánh giá một cơ sở giáo dục, đánh giá ghi nhận một chương trình đào tạo có đạt chất lượng hay không. Kết quả kiểm định chất lượng góp phần định hướng các hoạt động sau đây của xã hội: Định hướng lựa chọn đầu tư của các bậc cha mẹ học sinh đối với cơ sở giáo dục có chất lượng và hiệu quả hơn, phù hợp với khả năng điều kiện của mình. Định hướng phát triển cho cơ sở giáo dục mầm non tăng cường năng lực phấn đấu cố gắng trong phong trào thi đua về chất lượng của mỗi trường.

Với mục tiêu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh, tập thể đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Tây Úc không ngừng duy trì và phát huy điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành tại đơn vị, cũng như công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ để trường ngày càng hoàn thiện hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

Qua quá trình tiến hành tự đánh giá có những kết quả về kiểm định chất lượng giáo dục như sau:

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 tỉ lệ: 100%

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 0/25 tỉ lệ: 0%

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 04/25 tỉ lệ: 16%

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 21/25 tỉ lệ: 84%

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 02/19 tỉ lệ: 10.52%

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 17/19 tỉ lệ: 89.47%

Mức đánh giá của trường Mầm non Tây Úc: Mức 1;

Trường Mầm non Tây Úc đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

TPHCM, Ngày 7 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ LÝ

Phần IV. PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2021 - 2025	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch triển khai đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 4904/QĐ-U BND ngày 16/11/2019	Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Hồ sơ Kế hoạch giáo dục - Văn phòng

	3	[H1-1.1-03]	Trang Web của trường http://wass.edu.vn	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ Kế hoạch giáo dục - Văn phòng
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ Kế hoạch giáo dục - Văn phòng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ hội đồng trường	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập các hội đồng	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn	Nhiệm kỳ 2023-2027	Chủ tịch công đoàn	Hồ sơ đoàn thể - Văn phòng
	2	[H1-1.3-02]	Các dự án thiện nguyện của nhà trường kết hợp hệ thống	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ quản lý nhân sự	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ nhân sự - Văn phòng

	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công Tổ khối chuyên môn	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ nhân sự - Văn phòng
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ khối chuyên môn	Năm học 2023-2024	Tổ khối trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Tổ kiểm tra
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ tổ khối văn phòng	Năm học 2023-2024	Tổ trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ cá nhân trẻ - Danh sách các lớp	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trẻ - Văn phòng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ quản lý tài chính-tài sản	Năm học 2023-2024	Văn thư	Văn phòng
	2	[H1-1.6-02]	Quản lý chi tiêu nội bộ	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	3	[H1-1.6-03]	Hợp đồng Ứng dụng công nghệ thông tin	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn - Sổ họp chuyên môn	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng

	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ Kế hoạch giáo dục - Văn phòng
	2	[H1-1.8-02]	Biên bản kiểm tra của cấp trên về hoạt động chăm sóc giáo dục	Năm học 2023-2024	Tổ mầm non	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ bán trú - Văn phòng
	2	[H1-1.10-02]	Phương án phòng chống tai nạn thương tích	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ Phòng cháy chữa cháy	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	4	[H1-1.10-04]	Phương án phòng chống thảm họa thiên tai	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	5	[H1-1.10-05]	Hồ sơ phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng

	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ y tế trường học	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ cá nhân giáo viên	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ nhân sự - Văn phòng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ cá nhân nhân viên	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ nhân sự - Văn phòng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ pháp lý nhà trường	Năm 2018-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh các khu vực trong trường	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh trang thiết bị - đồ dùng đồ chơi các lớp - phòng chức năng	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H3-3.1-04]	Danh mục đồ dùng đồ chơi tối thiểu, đồ dùng đồ chơi ngoài trời, thiết bị đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng

Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Danh mục diện tích đất, diện tích các phòng, khu vực trong nhà trường	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Danh mục trang thiết bị khu hành chính	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Danh mục trang thiết bị khu nhà bếp	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Danh mục trang thiết bị dạy học tối thiểu mầm non	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hồ sơ kiểm nghiệm nước, Hợp đồng nước uống Lavie	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Bộ chuẩn đánh giá trẻ 5 tuổi	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-02]	Hình ảnh trẻ tham quan, dã ngoại, học tập thực tế	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-03]	Hình ảnh môi trường trong và ngoài lớp	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng

Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-0 1]	Hồ sơ khám sức khỏe trẻ	Năm học 2023-2024	Nhân viên y tế	Hồ sơ y tế - Văn phòng
	2	[H5-5.3-0 2]	Hồ sơ trẻ dư cân béo phì, suy dinh dưỡng; Sổ khám sức khỏe trẻ	Năm học 2023-2024	Nhân viên y tế	Hồ sơ y tế - Văn phòng
	3	[H5-5.3-0 3]	Hồ sơ truyền thông giáo dục sức khỏe	Năm học 2023-2024	Nhân viên y tế	Hồ sơ y tế - Văn phòng
	4	[H5-5.3-0 4]	Hồ sơ khẩu phần dinh dưỡng	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ bán trú - Văn phòng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-0 1]	Sổ điểm danh trẻ, theo dõi chuyên cần	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ bán trú - Văn phòng
	2	[H5-5.4-0 2]	Danh sách trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng